

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 07-11-2018
V/v “tranh chấp đòi lại tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận
2. Bà Cao Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QXXST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1976

Người đại diện theo ủy quyền của chị V: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 (có mặt)

Đều trú tại: Tổ 4, khối 1A, thị trấn PP, TS, Bình Định.

- Bị đơn: 1. Chị Nguyễn Thị Bích L (L), sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm T, Lai N, Bình N, TS, Bình Định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Xuân K, sinh năm 1975 (có mặt)

Trú tại: Tổ 4, khối 1A, thị trấn PP, TS, Bình Định

+ Anh Vương Hùng Q, sinh năm 1982 (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Đồng trú tại: Lai N, Bình N, TS, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V và đại diện theo ủy quyền của chị V là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Giữa chị V và chị Nguyễn Thị Bích L, chị Nguyễn Thị T quen biết với nhau thông qua việc mua bán mê (ngói sống). Vào tháng 4/2017 chị đưa cho chị L, chị T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để mua mê (ngói sống) về bán lại các lò gạch nhằm kiếm lợi nhuận. Khi đưa 30.000.000 đồng hai bên không ghi giấy tờ gì. Đến ngày 27/7/2017 hai bên tính toán chốt số tiền lỗ, sau khi tính toán xong, mỗi người bị lỗ nguyên 01 xe mê là 10.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền lỗ xong, chị T đưa cho chị 11.200.000 đồng từ đó chị không còn mua bán mê ngói chung với chị L và chị T nữa. Chị L (tên gọi là L) và chị T viết giấy có nợ chị V số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*). Nay chị V yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích L và chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền 8.800.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Bích L và chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Bích V cùng lấy mê (ngói sống) ở Công ty gạch ngói Tuynel Vân Canh, chồng chị V (anh Võ Xuân K) là nhân viên công ty, người làm ra sản phẩm mê (ngói sống) đề nghị làm ăn chung với hai chị, anh K cung cấp hàng đảm bảo chất lượng còn chị L và chị T đảm bảo đầu ra. Hai bên ăn chia chung, ban đầu mỗi người bỏ ra 30.000.000 đồng. Vì chất lượng mê (ngói sống) không đảm bảo nên các lò gạch trả không đủ tiền cho chị L và chị T, chị L và chị T đã trả cho chị V được 21.200.000 đồng. Ngày 27/7/2017 chị L (L) và chị T có viết giấy nợ chị V 8.800.000 đồng nhưng hiện nay các lò gạch còn nợ tiền của hai chị nên chị L và chị T hẹn khi nào các lò gạch trả tiền cho hai chị thì chị L và chị T sẽ trả số tiền 8.800.000 đồng cho chị V.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Xuân K trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích L và chị Nguyễn Thị T là hàng xóm của anh ở thôn Lai N, xã Bình N, giữa anh và chị L, chị T không có giao dịch dân sự gì. Năm 2017, chị L và chị T rủ anh góp tiền để mua bán mê sống, nên anh về bàn bạc với vợ anh là chị Nguyễn Thị Bích V, chị V đồng ý và chị V có đưa 30.000.000 đồng cho chị L và chị T để hùn mua mê ngói, mọi việc mua bán chung do vợ anh là người trực tiếp giao dịch với chị L và chị T anh không biết gì vì anh không có tham gia. Anh không đồng ý lời nài của chị L và chị T về việc anh thỏa thuận với hai chị là anh cung cấp mê (ngói sống) và đảm bảo chất lượng sản phẩm là không có. Việc chị L và chị T còn nợ chị V số tiền bao nhiêu anh không biết, anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vương Hùng Q, anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để Tòa làm việc và đã được tổng đạt hợp lệ các thủ

tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70,71 BLTT Dân sự 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các điều 70,72,73 BLTT Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

Căn cứ điều 166, 280 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V, buộc chị Nguyễn Thị Bích L (L) và chị Nguyễn Thị T phải trả cho chị V số tiền còn nợ là 8.800.000 đồng; bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích L và chị Nguyễn Thị T về việc hẹn khi nào các lò gạch trả tiền nợ hàng cho các chị thì các chị trả dứt điểm số nợ 8.800.000 đồng cho chị V. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Bích V và chị Nguyễn Thị Bích L (L), chị Nguyễn Thị T đều thống nhất chị Nguyễn Thị Bích L, chị Nguyễn Thị T còn nợ chị Nguyễn Thị Bích V số tiền là 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*) theo giấy đề ngày 27/7/2017. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử (HĐXX) công nhận.

Việc chị T, chị L nợ tiền chị V, chị V đã nhiều lần đòi chị Nguyễn Thị Bích L, chị Nguyễn Thị T phải trả lại cho chị số tiền 8.800.000 đồng. Chị L và chị T đồng ý trả cho chị V số tiền 8.800.000 đồng nhưng hẹn khi nào các lò gạch trả tiền cho hai chị thì hai chị sẽ trả cho chị V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3] Xét lời nại của chị Nguyễn Thị Bích L và chị Nguyễn Thị T cho rằng giữa vợ chồng chị V, anh K với hai chị có góp vốn làm mua mê ngói, hai bên ăn chia chung, do anh K cung cấp mê (ngói sống) không đảm bảo chất lượng như thỏa thuận nên các lò gạch không trả tiền cho hai chị nên hai chị không có tiền trả cho chị V nhưng hai chị không có chứng cứ gì chứng minh cho thỏa thuận giữa hai chị với anh K, anh K không thừa nhận có giao dịch làm ăn chung với hai chị. Chị V có đưa cho chị L và chị T 30.000.000 đồng để làm ăn chung mua mê ngói nhưng các bên không lập hợp đồng góp vốn, hình thức thỏa thuận ăn chia như thế nào. Theo giấy nợ ngày 27/7/2017 chị L (L) và chị T đã viết có nợ chị V số tiền 8.800.000 đồng nhưng hai chị không viết rõ là số tiền nợ do góp vốn làm ăn chung còn nợ và hẹn khi nào các lò gạch trả tiền cho hai chị thì hai chị sẽ trả cho chị V số tiền 8.800.000 đồng nên lời nại của chị L và chị T không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, chị L và chị T đã chiếm hữu số tiền này không có căn cứ pháp luật như đã nhận định trên nên yêu cầu đòi lại tài sản của chị Nguyễn Thị Bích V là có căn cứ theo điều 166, 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, buộc chị Nguyễn Thị Bích L (L) và chị Nguyễn Thị T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích V số tiền 8.800.000 đồng, cụ thể chị L phải trả 4.400.000 đồng, chị T phải trả 4.400.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị L và chị T mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho chị V theo biên lai thu số 0009070 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 166 và 280 của Luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V về việc “tranh chấp đòi lại tài sản” đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Bích L (L), chị Nguyễn Thị T.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Bích L (L), chị Nguyễn Thị T mỗi người phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích V số tiền 4.400.000 đồng (*bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Bích V có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Bích L và chị Nguyễn Thị T không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì chị L và chị T còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án

3. Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích L, chị Nguyễn Thị T hện khi nào các lò gạch trả nợ cho hai chị thì hai chị trả dứt điểm một lần cho chị V số tiền 8.800.000 đồng.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích L, chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Bích V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009070 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Minh Trí

